

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3431/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Khánh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Ông Chu Mạnh Tường

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1196/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5038/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 5919/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Lê Lâm Ngọc A, sinh năm: 1996

***Địa chỉ:*** số nhà 124 đường T, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:*** Ông Lê Minh T, sinh năm: 1993

***Địa chỉ:*** số nhà 60/21/17 Đường Y, Khu phố Z, phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2022 và lời trình bày của bà Lê Lâm Ngọc A:

Bà và ông Lê Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với gia đình ông T. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu xuất phát từ thái độ cư xử thô lỗ,

thiếu tôn trọng của ông T đối với bà và mẹ ruột của bà. Tuy nhiên bà thông cảm bỏ qua vì nghĩ rằng ông T bị ảnh hưởng bởi cách hành xử của cha mẹ ông, do cha mẹ của ông thường xuyên bạo hành lẫn nhau. Bà nhiều lần đề nghị vợ chồng tách ra sống riêng nhưng ông T không đồng ý. Do căng thẳng tinh thần nên bà dọn về nhà mẹ ruột sống, đến năm 2020 được gia đình hai bên khuyên nhủ, bà quay trở về chung sống với ông T và sinh con vào tháng 12/2020, tuy nhiên giữa vợ chồng không còn sự hòa hợp, gắn bó và không nói chuyện được với nhau. Không khí trong gia đình ông T thường xuyên xung đột căng thẳng làm ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý, sức khỏe tinh thần của bà và con nhỏ nhưng ông T thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với bà. Đến tháng 3/2021 do bị ức chế tâm lý, bà đã mang con nhỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Thời gian qua bà cố gắng trao đổi, bàn bạc với ông T cùng tìm biện pháp xây dựng cuộc sống gia đình nhưng ông T không quan tâm. Đến nay vợ chồng không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lê Minh T.

Con chung: Có một con chung tên Lê Minh T2, sinh ngày 09/12/2020. Bà yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Lê Minh T, đồng thời nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Lê Lâm Ngọc A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Lâm Ngọc A được ly hôn ông Lê Minh T. Giao con chung tên Lê Minh T2 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tra hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Lâm Ngọc A và ông Lê Minh T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay bà A xác định vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ trách nhiệm đối với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông T không đến Tòa tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với bà A. Xét, quan hệ hôn nhân của ông T và bà A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà A là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà A phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 513 ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đủ căn cứ xác định bà A và ông T có một con chung tên Lê Minh T2.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Do con Lê Minh T2 dưới 36 tháng tuổi, đang được bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông T và bà A không có thỏa thuận về việc nuôi con, bà A đủ điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần giao con cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà A yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của trẻ T2, xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng nuôi con chung là phù hợp, nên chấp nhận yêu cầu của bà A, buộc ông T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà A xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí ly hôn, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83; 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Lâm Ngọc A về việc “Ly hôn” đối với ông Lê Minh T;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Lâm Ngọc A được ly hôn ông Lê Minh T.

1.2. Con chung: Giao con Lê Minh T2 (nam), sinh ngày 09/12/2020 cho bà Lê Lâm Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Ông Lê Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Trường hợp bà Lê Lâm Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Minh T không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Lâm Ngọc A phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027044 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Ông Lê Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận:**

- TAD TP.HCM;
- VKSND Tp.T;
- CCTHADS Tp.T;
- Đương sự;
- UBND phường T1;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**